

NỢ XẤU VÀ TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG – HAI BÀI TOÁN KHÓ

■ Trần lãi suất huy động giảm mạnh 4% trong Q2 và có khả năng ổn định đến cuối năm. Lãi suất cho vay đang tiệm cận dần tới mức chấp nhận được của doanh nghiệp. Tín dụng được cải thiện trong Q2, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với kỳ vọng và chưa lan tỏa đều trên toàn hệ thống. Dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ khá quan trọng trong Q3.

■ Thanh khoản của hệ thống ngân hàng tương đối dồi dào, thể hiện qua sự sôi động của thị trường trái phiếu, tín phiếu với tỷ trọng tham gia cao của các ngân hàng trong 6T2012. Tuy nhiên, việc tham gia nhiều vào thị trường trái phiếu hơn mức dùng cho quản trị thanh khoản và tăng trưởng tín dụng thấp cũng cho thấy dòng tiền vẫn quanh quẩn trong hệ thống ngân hàng, chưa đến được với các doanh nghiệp.

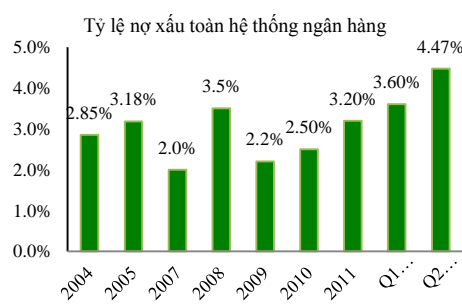
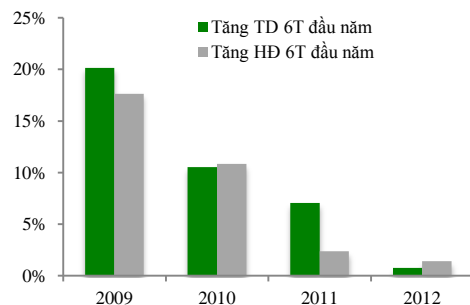
■ Hoạt động trên thị trường liên ngân hàng được siết chặt qua Thông tư 21. Theo đó, các quy định như TCTD muốn được giao dịch liên ngân hàng phải không có các khoản nợ quá hạn đối với các giao dịch từ 10 ngày và phải tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản vay trên thị trường liên ngân hàng sẽ hạn chế các rủi ro phát sinh và hướng thị trường này trở về bản chất là nơi hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng thương mại.

■ Nợ xấu toàn hệ thống tăng lên 8,6% vào cuối tháng 4 (theo số liệu NHNN cung cấp). Việc thành lập công ty mua bán nợ xấu sẽ không thể xảy ra trong thời gian ngắn. Do đó, chúng tôi cho rằng các ngân hàng vẫn phải tự giải quyết vấn đề nợ xấu trong thời gian tới và không nên trông chờ quá nhiều vào một giải pháp hỗ trợ “đại trà” tại thời điểm này.

■ Trong Q2, NHNN cũng công bố một loạt thông tin quan trọng nhằm hiện thực hóa Thông tư 35. Mặc dù việc công bố này là một bước tiến đáng kể trong việc minh bạch hóa thông tin ngành ngân hàng, chúng tôi cho rằng cần cải thiện hơn nữa sự chính xác của các con số, tránh tình trạng chênh lệch trong việc báo cáo con số giữa các cơ quan khác nhau, đồng thời có thêm các biện pháp để kiểm soát các ngân hàng thực hiện đúng các quy định về báo cáo tài chính.

■ Dự báo cho triển vọng ngành trong thời gian tới, chúng tôi cho rằng lãi suất cho vay sẽ tiếp tục hạ và tín dụng sẽ tăng trưởng khả quan trong Q3. Tuy nhiên, phần nhiều các ngân hàng có khả năng sẽ không đạt được mức tăng trưởng tín dụng như chỉ tiêu đã được giao cho cả năm. Đồng thời, sẽ tiếp tục có sự phân hóa rõ ràng hơn trong hệ thống với lợi thế thuộc về các ngân hàng có chi phí vốn thấp, chất lượng quản lý rủi ro tốt và cơ sở khách hàng chất lượng. Chúng tôi cũng cho rằng các ngân hàng sẽ đẩy mạnh lĩnh vực cho vay cá nhân trong thời gian tới do ít rủi ro hơn và có lợi nhuận biên cao hơn so với cho vay doanh nghiệp.

■ Kết quả kinh doanh của hầu hết các ngân hàng trong Q2.2012 bị ảnh hưởng khá nhiều bởi tỷ lệ nợ xấu tăng cao và hoạt động tín dụng hầu như không tăng trưởng. Do đó, chúng tôi cho rằng lợi nhuận của các ngân hàng trong cả năm 2012 cũng sẽ không khả quan, đặc biệt là đối với các ngân hàng nhỏ. Với các ngân hàng có qui mô lớn, mặc dù vẫn duy trì được mức lợi nhuận nhưng sẽ phải trích lập dự phòng rủi ro cho nợ xấu tương đối nhiều. Trong bối cảnh này, chúng tôi đánh giá cao những ngân hàng có cơ cấu tài sản – nguồn vốn khỏe mạnh và chất lượng quản lý rủi ro tốt như VCB và MBB.



NỘI DUNG:

Diễn biến ngành ngân hàng Q2, Trang 2

Triển vọng ngành ngân hàng Q3, Trang 5

Cập nhật VCB, MBB, CTG, STB, EIB, ACB Trang 7

Quách Thùy Linh
+84 4 3936 6425 (ext. 120)
qtlinh@vcbs.com.vn

Cam kết, Điều khoản sử dụng tại Trang 13

Thông kê cổ phiếu theo một số tiêu chí của VCBS cập nhật tại
www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx

Tin vĩ mô, tài chính và doanh nghiệp cập nhật tại
www.vcbs.com.vn

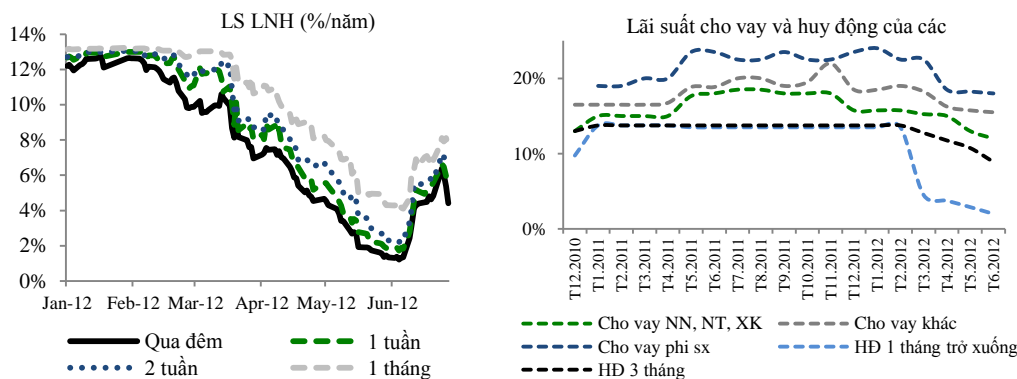
DIỄN BIẾN NGÀNH NGÂN HÀNG Q2.2012

Trần lãi suất huy động giảm mạnh. Lãi suất cho vay kỳ vọng tiếp tục giảm xuống dưới 15%.

Trần lãi suất huy động giảm mạnh 4% trong Q2 và có khả năng ổn định đến cuối năm. Lãi suất cho vay đang tiệm cận dần tới mức kỳ vọng của doanh nghiệp.

Từ 11/06/2012, mức trần huy động cho các kỳ hạn dưới 1 năm được quy định ở mức 9%/năm. Như vậy, chỉ riêng trong Q2, trần lãi suất đã giảm tới 4%. Cơ sở để giảm lãi suất dựa trên mức tăng CPI thấp kể từ tháng 3 đến nay trong khi tăng trưởng tín dụng vẫn âm tính đến hết tháng 5. Với mức CPI năm 2012 được dự báo ở mức 8% (trên cơ sở có sự gia tăng đáng kể đầu tư công và tư nhân trong Q3 và Q4), VCBS cho rằng lãi suất huy động ngắn hạn có thể về dưới 9%, mức trần hiện nay. Đây là cơ sở để xóa bỏ mức trần lãi suất huy động này. Tuy nhiên chúng tôi nhấn mạnh, động thái này chỉ nên thực hiện khi tình hình thanh khoản tại các ngân hàng yếu kém trở nên thực sự ổn định sau một thời gian dài được kiểm soát đặc biệt. Hiện tại, lãi suất huy động kỳ hạn trên 1 năm tại một số NHTM nhỏ vẫn ở mức cao tương đối so với trần (10% – 12%), cho thấy mặc dù tình hình thanh khoản chung toàn hệ thống đã ổn định, khó khăn thanh khoản cục bộ vẫn xảy ra tại các NH này.

Cùng với đà giảm của lãi suất huy động, lãi suất cho vay cũng được các ngân hàng giảm mạnh từ mức 20% - 22%/năm vào cuối Q1 xuống mức 14% - 17%/năm vào cuối Q2. Có thể thấy, lãi suất cho vay đang tiệm cận dần với mức chấp nhận được của doanh nghiệp (14% - 15%). Tuy nhiên, đây chỉ là mức lãi suất dành cho các khoản cho vay mới, trong khi các khoản vay cũng vẫn phải chịu mức lãi suất cao hơn tương đối nhiều. Nhằm tháo gỡ khó khăn này, Thống đốc NHNN đã yêu cầu các NHTM giảm lãi suất các khoản vay cũ xuống 15% từ ngày 15/07/2012. Thực tế thực hiện cũng như tác động của yêu cầu này cần có thêm thời gian để kiểm chứng, tuy nhiên chúng tôi đánh giá đây là một tình thế “win-win” giữa các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và các ngân hàng có tiềm lực vốn tốt, cơ sở khách hàng chất lượng cao và khả năng quản lý rủi ro tốt.



Nguồn: SBV

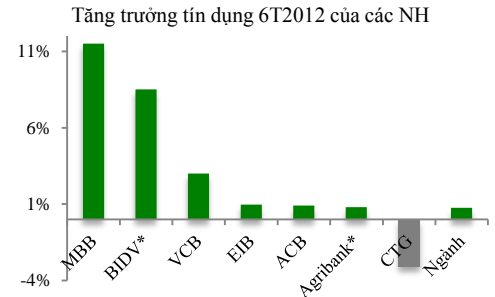
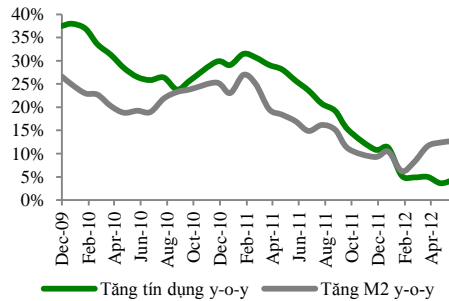
Tín dụng được cải thiện trong Q2

Tín dụng tăng trưởng dương 0,76% trong 6T2012. Tuy nhiên hoạt động cho vay chủ yếu tập trung ở một số ngân hàng lớn, chưa được cải thiện đồng đều trên toàn hệ thống.

Đúng với dự đoán của chúng tôi trong báo cáo Q1, tín dụng trong 6 tháng đầu năm đã tăng trưởng dương 0,76% so với cuối năm 2011. Sự cải thiện trong tăng trưởng tín dụng bắt đầu chuyển biến từ thời điểm tháng 5 khi một số ngân hàng lớn công bố mức tăng trưởng tín dụng tương đối khả quan (BIDV: +8,5%, MBB: +9%, VCB: +3,6%, Agribank: +0,8%). Tuy nhiên, mức tăng trưởng chung vẫn tương đối thấp so với kỳ vọng, đồng thời tình hình cho vay cải thiện chưa xảy ra đồng đều trên toàn bộ hệ thống. Mức tăng trưởng cao chủ yếu rơi vào các ngân hàng có nhiều khoản vay liên quan đến dự án của Chính phủ, các gói hỗ trợ và hoạt động đặc thù như BIDV và MBB. Các ngân hàng còn lại vẫn đang cho vay cầm chừng hoặc chỉ tập trung thu hồi nợ xấu. Cân nhắc độ trễ trong các chính sách kích thích tăng trưởng gần đây của Chính phủ và NHNN, chúng tôi cho rằng cần thêm khoảng 2 tháng nữa để hoạt động cho vay của đại bộ phận các ngân hàng có qui mô nhỏ và vừa được cải thiện, từ đó doanh nghiệp có thể tiếp cận với nguồn vốn ngân hàng ở phạm vi rộng hơn và tăng trưởng tín dụng thực sự trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong sáu tháng cuối năm.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đánh giá tỷ lệ nợ xấu của hệ thống ngân hàng do NHNN công bố gần đây (8,6% vào cuối tháng 4 và khoảng 10% đến thời điểm tháng 6) là một trong những nguyên nhân chính cản trở sự tăng trưởng của hoạt động cho vay và khiến kinh doanh ngành ngân hàng tiếp tục gặp khó khăn. Tuy nhiên,

chúng tôi hy vọng tỷ lệ này sẽ không tăng cao hơn nữa trong thời gian tới khi nền kinh tế vĩ mô đang có dấu hiệu tốt lên. Do đó, chúng tôi cho rằng lực cản này đối với tăng trưởng tín dụng cũng sẽ giảm bớt trong 2 quý cuối năm 2012.



Nguồn: SBV, VCBS tổng hợp, *: tăng trưởng trong 5T2012

Thanh khoản của hệ thống ngân hàng ổn định nhưng dòng tiền vẫn quanh quẩn trong hệ thống và chưa đến được với doanh nghiệp

Sự sôi động của thị trường trái phiếu, tín phiếu với tỷ trọng tham gia cao của các ngân hàng cho thấy thanh khoản của hệ thống ngân hàng tương đối dồi dào.

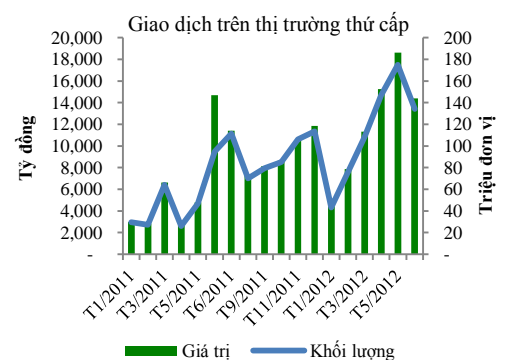
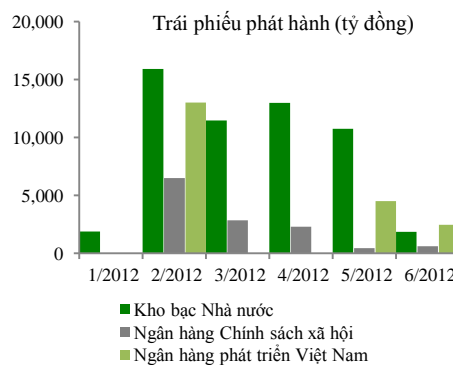
Thanh khoản của hệ thống ngân hàng được cải thiện rõ rệt trong Q2 khi tín dụng hầu như không tăng trưởng trong khi huy động vốn từ nền kinh tế tăng khá và lãi suất huy động chủ động giảm dần. Do đó, thị trường trái phiếu, tín phiếu trong 6T2012 sôi động và số dư trên thị trường mở có sự sụt giảm vào thời điểm cuối Q2.

(1) Trên thị trường trái phiếu, tổng lượng trái phiếu Kho bạc Nhà nước và Chính phủ bảo lãnh phát hành trên thị trường sơ cấp đạt 87,464 nghìn tỷ đồng (+22% y-o-y). 67,8% tổng số TPCP được mua bởi các NHTM trong nước. Trên thị trường thứ cấp, tổng giao dịch trái phiếu lên tới 71,112 nghìn tỷ đồng, tăng 2,07 lần so với cùng kỳ năm trước.

(2) Thị trường tín phiếu sau một thời gian dài chỉ có tín phiếu Kho bạc Nhà nước được phát hành (giá trị 7.371 tỷ đồng với kỳ hạn 1 năm trong 6T2012), kể từ cuối Q1, NHNN cũng đã phát hành tín phiếu với các kỳ hạn 1 tháng, 3 tháng, và 6 tháng nhằm rút một lượng tiền lớn đã cung ra nền kinh tế để mua ngoại hối đưa vào dự trữ.

(3) Thị trường mở với hoạt động bơm tiền qua nghiệp vụ thông thường có xu hướng giảm mạnh trong Q2. Sau khi một lượng tiền lớn được cung ra cho dịp Tết Nguyên đán, NHNN đã liên tục rút tiền về trên thị trường mở. Theo đó, số dư trên thị trường này đã giảm mạnh từ mức gần 80 nghìn tỷ đồng sau Tết xuống còn 1 nghìn tỷ đồng vào cuối tháng 6.

Tuy nhiên, việc tham gia nhiều vào thị trường trái phiếu của các ngân hàng hơn mức dùng cho quản trị thanh khoản cũng cho thấy dòng tiền vẫn quanh quẩn trong hệ thống ngân hàng, chưa đến được với các doanh nghiệp và do đó, không hỗ trợ được nhiều cho mức tăng trưởng tín dụng trong thời gian qua. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng tín dụng doanh nghiệp sẽ được mở rộng thêm khi lãi suất cho vay trong tương quan với rủi ro đã bắt đầu hấp dẫn hơn tỷ suất sinh lời trên thị trường trái phiếu.



Nguồn: VCBS tổng hợp

Siết chặt hoạt động trên thị trường liên ngân hàng

Các TCTD muốn được giao dịch liên NH phải không có các khoản nợ quá hạn đối với các giao dịch từ 10 ngày. Các ngân hàng phải tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản vay trên thị trường liên ngân hàng.

Ngày 18/06/2012, NHNN ban hành Thông tư 21/2012/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực từ 1/9/2012. Theo đó, Thông tư này siết lại các quy định về hoạt động liên NH nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh và hướng thị trường này trở về bản chất là nơi hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM. Một số điểm chính ảnh hưởng tới hoạt động của các ngân hàng được đề cập dưới đây:

(1) TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được gửi tiền, nhận tiền gửi (trừ tiền thanh toán) tại TCTD, chi nhánh NH nước ngoài khác. Quan hệ gửi và nhận tiền được chuyển sang vay và cho vay, kéo theo các NHTM giao dịch liên ngân hàng sẽ bị hạn chế một số quy định như tăng trích lập dự phòng rủi ro và phải có hợp đồng mua bán chứ không dựa trên uy tín như trước đây.

(2) Các TCTD muốn được giao dịch liên ngân hàng phải không có các khoản nợ quá hạn đối với các giao dịch từ 10 ngày trở lên tại thời điểm thực hiện giao dịch (đối với bên đi vay). Quy định này nhằm hạn chế tình trạng nợ xấu xảy ra trên thị trường liên ngân hàng như trong thời gian gần đây. Theo đó, việc thực hiện Thông tư 21 sẽ giúp thị trường liên NH đi vào quy củ, hoạt động lành mạnh, an toàn hơn.

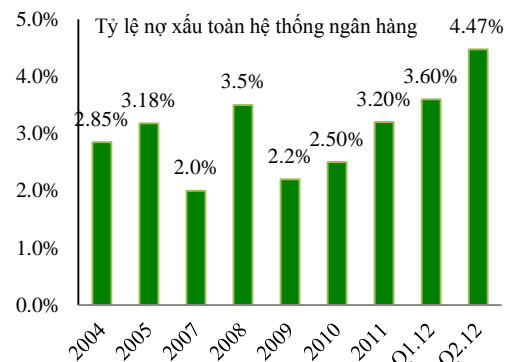
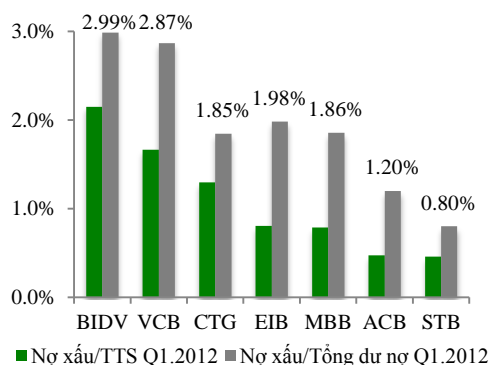
(3) Các TCTD phải thực hiện phân loại, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý các khoản vay theo quy định. Điều này có thể làm tăng chi phí đối với các NHTM. Nhưng do chưa có hướng dẫn cụ thể phải trích lập dự phòng bao nhiêu, nên chưa thể xác định được mức ảnh hưởng đối với NHTM.

Nợ xấu tăng mạnh trong Q2 nhưng các biện pháp giải quyết không có tiến triển mới.

Nợ xấu toàn hệ thống đạt 8,6% vào cuối tháng 4. Việc thành lập công ty mua bán nợ xấu sẽ không thể xảy ra trong thời gian ngắn.

Một loạt các con số về nợ xấu được công bố trong Q2, trong đó 2 con số gần đây nhất là 4,47% tại 31/05/2012 (tương đương hơn 117.000 tỷ đồng) theo báo cáo của các TCTD và 8,6% tại 31/03/2012 (tương đương hơn 202.000 tỷ đồng) theo kết quả giám sát của cơ quan thanh tra NHNN. Do nhiều bất cập trong phân loại nợ cũng như chính sách phân loại của từng ngân hàng như đã phân tích trong những báo cáo trước đây, chúng tôi cho rằng con số đưa ra của cơ quan giám sát có độ chính xác cao hơn. Tỷ lệ nợ xấu 8,6% tại thời điểm cuối Q1 cũng khá sát con số là gần 10% mà Thống đốc đưa ra hồi đầu tháng 6.

Đối lập với tốc độ gia tăng nhanh chóng của nợ xấu, giải pháp nhằm giải quyết vấn đề này vẫn chưa có tiến triển mới trong Q2 sau khi NHNN đã tiến hành phân loại các ngân hàng và đưa vào diện giám sát đặc biệt một số ngân hàng yếu kém trong Q1. Phần lớn các ngân hàng cho rằng việc thành lập công ty mua bán nợ (AMC) qui mô lớn là cần thiết do các công ty AMC của mỗi ngân hàng đều có qui mô tương đối nhỏ và không thể mua bán các khoản nợ của chính Ngân hàng mẹ. Tuy nhiên, việc thành lập công ty AMC qui mô 100.000 tỷ đồng cũng mới chỉ dừng lại ở mức nghiên cứu và đề án này chưa được báo cáo lên Thủ tướng. Ngoài ra, có nhiều vấn đề liên quan đến việc mua bán nợ như Ai sẽ mua lại nợ xấu? Nguồn tiền cho hoạt động này là ở đâu? Giá, nhóm nợ và tiêu chí được mua bán? Có gây tác động tới lạm phát hay không? Mức độ mua từ các ngân hàng như thế nào? vẫn chưa có lời giải đáp.



Nguồn: VCBS tổng hợp

Các ngân hàng vẫn phải tự nỗ lực giải quyết nợ xấu.

Với những lý do nêu trên, chúng tôi cho rằng các ngân hàng vẫn phải tự giải quyết vấn đề nợ xấu trong thời gian tới và không nên trông chờ quá nhiều vào giải pháp AMC này. Thực tế các ngân hàng tốt đã chủ động giải quyết nợ xấu của mình bằng trích lập triệt để, hỗ trợ doanh nghiệp và tăng cường quản trị rủi ro tín dụng. Chẳng hạn, EIB đang cho các chi nhánh thống kê lại mức lãi suất cho vay hiện tại để có sự điều chỉnh

thích hợp nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng. Trong khi đó, MBB lại chọn giải pháp thành lập Khối quản trị rủi ro riêng, phân tầng quản lý rủi ro đến từng chi nhánh để sát sao với từng khoản vay, từ đó kiểm soát tốt nhất rủi ro nợ xấu.

NHNN công bố một loạt thông tin quan trọng.

Tổng dư nợ cho vay đạt 2.617.320 tỷ đồng tính đến 30/04/2012. Cho vay xây dựng và bất động sản chiếm 14,74%.

Hiện thực hóa Thông tư 35, NHNN đã công bố nhiều thông tin quan trọng về ngành tính đến 30/04/2012. Tổng tài sản của toàn hệ thống là 4.868.650 tỷ đồng, trong đó khối NHTMQD chiếm 39,8% và NHTMCP chiếm 45,4%. Tỷ lệ CAR đạt 14,55% với mức cao nhất thuộc về khối NHLĐ (32,54%). Tổng tín dụng đối với nền kinh tế đạt 2.617.320 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ cho vay lĩnh vực xây dựng và bất động sản chiếm 14,74%. Mặc dù việc công bố này là một bước tiến đáng kể trong việc minh bạch hóa thông tin ngành ngân hàng, chúng tôi cho rằng cần cải thiện hơn nữa sự chính xác của các con số, tránh tình trạng chênh lệch trong việc báo cáo con số giữa các cơ quan khác nhau như tỷ lệ nợ xấu ở trên, đồng thời có thêm các biện pháp để kiểm soát các ngân hàng thực hiện đúng các quy định về báo cáo tài chính.

TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG Q3.2012

Lãi suất cho vay tiếp tục hạ, tín dụng kỳ vọng tăng trưởng khả quan hơn trong Q3.

Việc NHNN yêu cầu giảm lãi suất cho các khoản vay cũ xuống 15% sẽ có khả năng đẩy nhanh việc giảm lãi suất cho vay trên diện rộng.

Chúng tôi đã quan sát thấy những dấu hiệu đầu tiên của một đợt giảm lãi suất cho vay mới khi Thống đốc NHNN yêu cầu các NHTM hạ lãi suất của các khoản vay cũ về 15% từ ngày 15/07/2012. Số liệu trong những năm qua cho thấy chênh lệch trung bình giữa lãi suất cho và vay lạm phát ở mức khoảng từ 5% tới 6%. Điều này có nghĩa, với mức lạm phát tại thời điểm tháng 6 là 6,9%, mức lãi suất cho vay hợp lý có thể tiệm cận 13%. Việc lạm phát trong tháng 7 và 8 kỳ vọng tiếp tục tăng thấp và cuối năm quanh mức 8% cho thấy mức lãi suất sẽ sớm giảm về mức 15% hoặc thậm chí thấp hơn trong thời gian tới. Trên thực tế, tỷ trọng các khoản vay có lãi suất dưới 15% đã tăng lên khá nhiều ở các ngân hàng. Vì vậy, áp dụng mức trần thời điểm hiện tại chỉ là rút ngắn xu hướng lãi suất cho vay trên thị trường mà thôi.

VCB đã đi tiên phong trong việc tuyên bố sẽ tiến hành áp dụng mức lãi suất cho vay 15% với cả các khoản vay cũ và mới, thậm chí một số khoản vay có thể thấp hơn 15%. Ngay sau đó, một loạt các ngân hàng khác như Agribank, CTG, BIDV, STB, SHB, Oceanbank, Tiên Phong cũng đã nhập cuộc và công bố các chương trình giảm lãi suất của mình. Với tổng thị phần tín dụng của 10 NHTM hàng đầu vào khoảng 62%, chúng tôi cho rằng việc quyết liệt giảm lãi suất của các ngân hàng này sẽ có tác dụng lan tỏa tốt trên toàn hệ thống. Điều này cũng củng cố thêm nhận định của chúng tôi đưa ra trong báo cáo vĩ mô Q2 rằng lãi suất cho vay sẽ tiếp tục hạ và tín dụng sẽ tăng trưởng khả quan trong Q3.

Tiếp tục có sự phân hóa rõ ràng hơn trong hệ thống ngân hàng

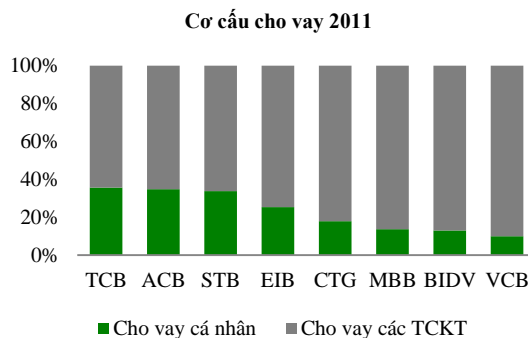
Các NH có chi phí vốn thấp, chất lượng quản lý rủi ro tốt và cơ sở khách hàng chất lượng sẽ có lợi thế.

Chúng tôi cũng cho rằng sự kiện hạ lãi suất các khoản vay cũ xuống 15% lần này sẽ càng tạo nên sự phân hóa rõ nét trong hệ thống ngân hàng. Những ngân hàng có thể áp dụng ngay và rộng rãi việc hạ lãi suất này phải là những ngân hàng có nguồn vốn dồi dào và chi phí vốn đầu vào tương đối thấp, cơ sở khách hàng khỏe mạnh và chất lượng quản lý rủi ro tốt. Trong khi đó, các ngân hàng yếu hơn sẽ phải chấp nhận hoặc giảm bớt lợi nhuận hoặc một bộ phận khách hàng sẽ chuyển qua các ngân hàng đối thủ. Đây sẽ là cơ hội để các ngân hàng hoạt động hiệu quả giảm bớt một phần gánh nặng nợ xấu và mở rộng cơ sở khách hàng của mình.

Các ngân hàng có xu hướng đẩy mạnh cho vay cá nhân trong thời gian tới.

Ngay cả những ngân hàng lớn tập trung về hoạt động bán buôn cũng định hướng đẩy mạnh cho vay tiêu dùng trong thời gian tới.

Ngoài việc đẩy mạnh thu phí dịch vụ nhằm bù đắp phần nào cho sự sụt giảm của thu nhập lãi, chúng tôi cho rằng việc đẩy mạnh hoạt động cho vay cá nhân cũng là một lựa chọn phù hợp cho các ngân hàng trong thời điểm hiện tại. Mặc dù lĩnh vực cho vay doanh nghiệp bị thu hẹp do tình hình sản xuất đình trệ, nhu cầu vay tiêu dùng hay mua nhà ở, mua ô tô vẫn ở mức cao. Đây cũng là lĩnh vực có mặt bằng lãi suất cao hơn và rủi ro thấp hơn so với cho vay doanh nghiệp. Khi mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm dần, các ngân hàng hoàn toàn có thể đẩy mạnh hoạt động này để thúc đẩy thêm nguồn thu nhập lãi. Theo quan sát của chúng tôi, ngay cả những ngân hàng lớn tập trung về hoạt động bán buôn cũng định hướng đẩy mạnh cho vay tiêu dùng trong thời gian tới. Vì vậy, chúng tôi dự đoán mảng phân khúc này sẽ trở nên nhộn nhịp hơn trong Q3.



Nguồn: VCBS tổng hợp

Ngân hàng được phép tăng trưởng tín dụng vượt chỉ tiêu, tuy nhiên nhiều ngân hàng khó có khả năng đạt chỉ tiêu năm 2012

Ngân hàng có kế hoạch tăng tín dụng vượt chỉ tiêu có thể báo cáo để NHNN xem xét. Tuy nhiên, khả năng sẽ có ít ngân hàng xin thêm chỉ tiêu.

NHNN vừa có văn bản yêu cầu các ngân hàng tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được giao, trường hợp có kế hoạch tăng trưởng tín dụng vượt chỉ tiêu thì báo cáo để NHNN xem xét. Việc này diễn ra trong bối cảnh tín dụng 6T2012 hầu như không tăng trưởng. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng sẽ có ít ngân hàng xin thêm chỉ tiêu, thậm chí nhiều ngân hàng khó đạt được chỉ tiêu tăng trưởng đã giao từ đầu năm. Trường hợp VCB được phép tăng 17% nhưng dự kiến chỉ tăng trưởng tín dụng khoảng 12% trong năm nay. Chúng tôi cũng dự đoán một số ngân hàng có tín dụng tăng thấp trong 6T2012 như EIB, STB cũng chỉ tăng trưởng tín dụng từ 10% - 12%. Ngoài ra, đại diện NHNN chi nhánh TP. HCM cho biết chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của thành phố này đã được điều chỉnh giảm từ mức 17% xuống còn 8-10%, vì không thể đạt được chỉ tiêu cũ. Dự báo tăng trưởng tín dụng toàn ngành Ngân hàng cũng chỉ ở mức 12%. Vì vậy, chúng tôi cho rằng số ngân hàng tăng trưởng cao hơn trung bình ngành là không nhiều.

CẬP NHẬT MỘT SỐ NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU

Trong Q2.2012, tỷ lệ nợ xấu của ngành ngân hàng lên tới 10% vào thời điểm tháng 6, do đó ảnh hưởng tương đối nhiều tới hoạt động kinh doanh của các ngân hàng. Ngoài ra, do sản xuất của các doanh nghiệp đình trệ, số lượng doanh nghiệp giải thể và phá sản tăng cao trong khi lãi suất cho vay vẫn chưa giảm tới mức kỳ vọng của doanh nghiệp khiến hoạt động tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng hầu như không tăng trưởng được. Do đó, lợi nhuận của các ngân hàng trong Q2 hầu như không tăng nhiều, đặc biệt là đối với các ngân hàng nhỏ. Với các ngân hàng có qui mô lớn, mặc dù vẫn duy trì được mức lợi nhuận nhưng phải trích lập dự phòng rủi ro cho nợ xấu tương đối nhiều. Vì vậy nhìn chung kết quả Q2 của toàn hệ thống được dự báo không khả quan. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng sẽ có sự bứt phá trong Q3 khi đã có dấu hiệu ấm dần từ cuối Q2, đồng thời mặt bằng lãi suất đang tiệm cận tới mức chấp nhận được của doanh nghiệp và tác động của các chính sách kích thích tăng trưởng ngấm dần vào nền kinh tế trong thời gian tới, lợi nhuận trong Q3 của các NH sẽ được cải thiện hơn so với Q2 theo đà hồi phục của nền kinh tế. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sẽ chậm lại. Trong bối cảnh này, chúng tôi đánh giá cao những ngân hàng có cơ cấu tài sản – nguồn vốn khỏe mạnh và chất lượng quản lý rủi ro tốt như VCB và MBB.

Một số chỉ tiêu của các ngân hàng niêm yết

Mã	TTS (tỷ d)	VĐL (tỷ d)	LDR (%)	NPL (%)	NIM (%)	ROA ttm (%)	ROE ttm (%)	EPS chặt ttm (đ)	BVPS (đ)	P/E (x)	P/B (x)	Giá (đ)*
CTG	406.852	20.230	93,59	1,85	5,43	1,70	25,86	2.595	11.445	8,02	1,82	20.800
VCB	358.908	23.174	73,25	2,87	4,29	1,19	12,10	1.781	17.970	16,11	1,60	28.700
ACB	265.556	9.377	47,02	1,20	3,56	1,45	27,73	3.654	13.561	7,03	1,90	25.700
EIB	170.934	12.355	53,17	1,98	3,92	2,05	21,56	2.566	12.361	7,29	1,51	18.700
MBB	144.629	10.000	48,57	1,86	4,42	1,76	20,50	2.599	14.728	5,43	0,96	14.100
STB	125.561	10.740	76,64	0,80	5,39	1,60	15,56	2.366	15.698	9,55	1,44	22.600
SHB	74.369	4.816	46,74	2,44	3,23	1,27	15,70	1.715	12.717	4,96	0,67	8.500
NVB	23.850	3.010	72,88	3,50	4,33	0,74	5,10	558	11.027	14,16	0,72	7.900

Nguồn: VCBS, số liệu cập nhật đến Q1.2012, *: giá ngày 23/07/2012

VCB – Tiếp tục tăng trưởng ổn định và bền vững với lợi thế nổi bật về vốn và quản trị rủi ro trong 2012.

Các sự kiện chính trong Q2.201

(1) Trong tháng 5, VCB tiến hành niêm yết bổ sung 1,78 tỷ cổ phiếu thuộc sở hữu phần vốn Nhà nước và trở thành cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trên VNindex tại thời điểm đó. Tuy nhiên việc bổ sung này không làm tăng nguồn cung trên thị trường vì cổ đông Nhà nước không tiến hành giao dịch lượng cổ phiếu này. Gần đây nhất, VCB đi đầu trong việc công bố giảm lãi suất các khoản vay cũ xuống 15% từ 15/07/2012.

(2) Qua trao đổi, Ngân hàng cho biết đã bắt đầu tiến hành việc giảm lãi suất, ưu tiên thực hiện trước đối với các doanh nghiệp có sức khỏe tài chính đảm bảo. Hiện tại, VCB có khoảng 50.000 tỷ đồng trong tổng dư nợ (23,2%) có lãi suất trên 15%. Nếu lãi suất của toàn bộ các khoản vay này giảm xuống 15%, ước tính lợi nhuận sụt giảm khoảng 500 tỷ đồng, thấp hơn con số 1.600 tỷ đã đưa ra trước đó do ngân hàng cũng đã tiến hành giảm dần mặt bằng lãi suất cho vay trong thời gian trước đó.

LNTT riêng lẻ đạt 2.786 tỷ trong 6T2012, tăng trưởng tín dụng đạt 3% so với cuối 2011.

VCB đạt 2.786 tỷ LNTT riêng lẻ trong 6T2012, trong đó thu nhập lãi tăng 4,8%, thu nhập dịch vụ giảm (-10%) so với cùng kỳ, thu nhập kinh doanh ngoại hối và hoạt động góp vốn đạt lần lượt 642 tỷ (+3,2% y-o-y) và 265 tỷ đồng (+510% y-o-y). Tính đến hết tháng 6, tăng trưởng tín dụng của VCB đạt 3% so với cuối năm 2011, trong đó tín dụng VND tăng khoảng 2,6% trong khi tín dụng USD tăng nhẹ 1,7%. Huy động thị trường 1 tăng trưởng cao hơn nhiều so với tín dụng, đạt 5,7% trong 6T2012. Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng tăng từ 2,87% trong Q1 lên 3,47% vào cuối Q2, chủ yếu do tốc độ tăng trưởng nợ xấu cao hơn so với tốc độ tăng tín dụng. Tuy nhiên, VCB đã tiến hành trích lập 2.039 tỷ đồng dự phòng trong nửa đầu 2012, đồng thời tỷ lệ dự phòng rủi ro khách hàng/nợ xấu vẫn đạt 94,3%, một tỷ lệ tương đối cao so với các NH khác.

Dự báo 2012 và quan điểm đầu tư: LNTT cả năm 2012 dự báo đạt 6.250 tỷ đồng (+10% y-o-y).

Chúng tôi dự báo LNTT của VCB đạt 6.250 tỷ đồng (+10% y-o-y) trên cơ sở tăng trưởng tín dụng cả năm đạt khoảng 10%, thấp hơn so với kế hoạch tăng lợi nhuận 15% và tín dụng 17% đã đưa ra. VCB kỳ vọng dự phòng trong 6 tháng cuối năm sẽ giảm đáng kể do tín dụng tăng trưởng trở lại và doanh nghiệp được chia sẻ phần nào khó khăn từ phía ngân hàng. Ước tính cả năm dự phòng đạt 2.900 tỷ (bằng 83% kế hoạch 3.500 tỷ đưa ra vào đầu năm). NIM của ngân hàng sẽ có xu hướng giảm nhẹ từ nay đến cuối năm do tiến hành giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tuy nhiên không ảnh hưởng quá nhiều đến lợi nhuận do chi phí huy động cũng đã giảm dần. Ngoài ra, VCB cũng đã triển khai một số gói cho vay tiêu dùng trong thời gian qua và tiếp tục

đẩy mạnh hoạt động này trong 6 tháng cuối năm nhằm hỗ trợ phần nào thu nhập lãi. Chúng tôi cho rằng mức tăng lợi nhuận khoảng 10% trong năm nay là tương đối hợp lý. Với qui mô vốn lớn và chi phí thấp, quản trị rủi ro thận trọng và cơ sở khách hàng tốt, VCB đang có lợi thế vượt trội so với rất nhiều ngân hàng khác. Do đó, chúng tôi khuyến nghị “MUA” cổ phiếu VCB cho kỳ vọng tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm.

MBB – Lợi nhuận 6T2012 tăng trưởng khả quan, nợ xấu được kiểm soát tốt.

Các sự kiện chính trong Q2.2012

MBB đã chốt danh sách và tiến hành trả cổ tức Đợt 3 năm 2011 (tỷ lệ 2%). Ngân hàng Maritime, cổ đông lớn của MBB, đã mua thêm 15,23 triệu cổ phiếu MBB trong tháng 6, nâng tỷ lệ sở hữu từ 7,89% lên 9,41%. Gần đây nhất, cổ phiếu MBB được đưa vào rô chỉ số VN30.

LNTT riêng lẻ 6T2012 đạt 1.838 tỷ đồng (+26,4% y-o-y), hoàn thành 51,3% kế hoạch. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát tốt.

MBB đạt 1.838 tỷ đồng LNTT riêng lẻ trong 6T2012 (+26,4% y-o-y), trong đó thu nhập lãi tăng 28,4% y-o-y và thu nhập dịch vụ tăng 18,9% y-o-y. Khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh đầu tư chứng khoán cũng giảm từ 294 tỷ trong 6T2011 xuống 154 tỷ trong 6T2012. Tín dụng của MBB tăng 11,5% so với đầu năm, cao hơn rất nhiều so với mức trung bình ngành (+0,76% ytd). Chúng tôi cho rằng có thể ngân hàng đã giải ngân với một số khoản vay mang tính đặc thù trong thời gian này. Ngoài ra, MBB đã ưu tiên sử dụng hạn mức tín dụng tăng thêm khoảng 8.000 tỷ đồng đối với 4 lĩnh vực ưu tiên và định hướng giảm dần lãi suất cho vay, nhằm chia sẻ khó khăn với các DN. Tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức 1,85%, hầu như không thay đổi so với mức 1,86% trong Q1, cho thấy ngân hàng cân bằng được tốt giữa tăng trưởng dư nợ tín dụng và kiểm soát nợ xấu. Điều này đạt được chủ yếu nhờ MBB có cơ cấu khách hàng đa dạng và giữ tỷ trọng cho vay với mỗi khách hàng ở mức không chi phối.

Ước tính LNTT hợp nhất 2012 đạt 3.731 tỷ đồng (+42% y-o-y).

Chúng tôi ước tính mức LNTT của MBB đạt 3.731 tỷ đồng cho cả năm 2012, tăng 42% so với 2011 và vượt 2% so với kế hoạch. MBB dự kiến trình NHNN xin chấp thuận tăng trưởng tín dụng trong năm 2012 là 25% để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các khách hàng đã được MBB cấp hạn mức, các khách hàng mục tiêu thuộc đối tượng khuyến khích tăng trưởng của MBB và NHNN. Chúng tôi cho rằng đề nghị này sẽ được chấp thuận. Do đó, mức lợi nhuận được tính toán dựa trên giả định tín dụng 2012 tăng 22% và huy động dự kiến tăng 23%. Tỷ lệ cho vay/huy động tiếp tục duy trì ở mức 70%. Ngân hàng có hai kế hoạch tăng vốn lớn trong 2012. (1) Tăng thêm 3.000 tỷ đồng, trong đó 625 tỷ (62,5 triệu cổ phiếu) thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán 2.375 tỷ đồng (237,5 triệu cổ phiếu) cho đối tác chiến lược. Đáng chú ý, giá bán cho cổ đông trong nước có mức chiết khấu tối đa 25% giá thị trường. Nhiều khả năng, Viettel và các công ty con sẽ tiếp tục là đối tác mua lại phần phát hành thêm này của đợt phát hành này. (2) Phát hành 4.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi thời hạn tối đa 5 năm với tỷ lệ chuyển đổi 1:10.

Quan điểm đầu tư

MBB tiếp tục có kết quả kinh doanh khả quan trong 6T2012 do có lợi thế đặc thù và được hỗ trợ tốt bởi cổ đông Viettel. Trong năm 2012, chúng tôi cho rằng MBB là một trong những ngân hàng nổi bật vì sẽ phát huy được thế mạnh về quản trị rủi ro và cơ sở khách hàng đa dạng và tương đối ổn định. Chúng tôi cũng hy vọng ngân hàng sẽ giải quyết được khoảng 40% nợ xấu của MBS như dự kiến. Do đó, chúng tôi khuyến nghị “MUA” với cổ phiếu MBB.

CTG – Lợi nhuận Q2 sụt giảm do nợ xấu tăng cao đột biến. Lợi nhuận cả năm dự báo giảm nhẹ so với 2011.

Các diễn biến chính trong Q2

CTG đã phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu quốc tế có kỳ hạn 5 năm với lãi suất 8%/năm vào tháng 5. Trong đợt chào bán trái phiếu lần này, CTG dự kiến huy động 500 triệu USD trái phiếu trong tổng số 2 tỷ USD trái phiếu Ngân hàng định phát hành. 250 triệu USD còn lại dự kiến phát hành trong nửa cuối 2012 nếu điều kiện thị trường thuận lợi. Số USD huy động được chủ yếu để tài trợ cho các dự án quốc gia, trong đó có dự án Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn với tổng vốn đầu tư 6 tỷ USD.

LNTT riêng lẻ 6T2012 đạt 2.596 tỷ đồng (-29,4% y-o-y). Nợ xấu tăng đột biến từ 0,75% trong 2011 lên 2,4% vào cuối Q2.

Theo thông tin mới nhất từ CTG, LNTT riêng lẻ 6T2012 của NH đạt 2.596 tỷ đồng (-29,6% y-o-y). So với LNTT riêng lẻ Q1 là 1.859 tỷ đồng, 737 tỷ đồng LNTT trong Q2 là một kết quả không mấy khả quan. Các nguồn thu nhập chính của CTG đều sụt giảm so với cùng kỳ năm trước: thu nhập lãi (-3,6% y-o-y), thu nhập dịch vụ (-13,7% y-o-y) và kinh doanh ngoại hối (-32,8% y-o-y). Do lãi suất huy động giảm nhanh hơn so với lãi suất cho vay trong thời gian vừa qua, NIM của CTG vẫn duy trì được ở mức cao. Lãi suất huy động và cho vay trung bình của Ngân hàng lần lượt ở mức 11% và 15%. Tuy nhiên, thu nhập từ hoạt động dịch vụ, do cũng gắn liền với hoạt động tăng trưởng tín dụng và bị ảnh hưởng nhiều bởi tình hình chung của nền kinh tế, không tăng trưởng được khả quan.

Tăng trưởng tín dụng trong 6T2012 đạt âm (-3,1%) so với cuối năm 2011, trái ngược với con số 8% mà

Ngân hàng đã đưa ra trước đó. Trong khi đó tốc độ gia tăng nợ nhóm 3-5 của Ngân hàng lên tới 220% so với cuối 2011 khiến tỷ lệ nợ xấu tăng cao đột biến từ 0,75% cuối 2011 lên 2,4% trong Q2.2012. Do đó, CTG tăng trích lập DPRSTD lên mức 2.299 tỷ đồng, dẫn đến kết quả lợi nhuận sụt giảm đáng kể. Đáng chú ý, tỷ lệ dự phòng rủi ro khách hàng/nợ xấu của CTG trong Q2 chỉ đạt 75,9%.

Dự báo CTG đạt 6.727 tỷ đồng LNTT trong 2012 (-19,8% y-o-y).

Trong thời gian tới, NIM của CTG có thể sẽ bị thu hẹp bớt do lãi suất huy động sẽ không có khả năng giảm thêm trong khi lãi suất cho vay vẫn được kỳ vọng tiếp tục giảm. Thu nhập lãi thuần theo dự báo của chúng tôi sẽ giảm 10,4% so với 2011. Cũng cần lưu ý là cơ cấu dư nợ của CTG rủi ro hơn trong tương quan so sánh với một số NH lớn khác do tỷ lệ trái phiếu doanh nghiệp là tương đối cao. Do đó, chúng tôi cho rằng trích lập dự phòng của CTG sẽ gia tăng vào cuối năm, cả năm ở mức khoảng 4.364 tỷ đồng (-11% y-o-y). Dự kiến trong 2012, CTG chỉ cố gắng đạt được mức thu dịch vụ 1.102 tỷ đồng, bằng với 2011. Với giả định thu nhập lãi thuần giảm (-10,4%) và thu nhập dịch vụ tương đương 2011, chúng tôi dự báo CTG có thể chỉ đạt 6.727 tỷ đồng LNTT, giảm 19,8% so với 2011.

Quan điểm đầu tư

Lo ngại của chúng tôi về rủi ro nợ xấu của CTG đưa ra trong báo cáo Q1 đã được khẳng định trong Q2 khi Ngân hàng phải tăng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và ảnh hưởng tương đối lớn đến lợi nhuận. Trong bối cảnh hiện tại, lợi thế về qui mô là không đủ mà cần phải có hệ thống quản lý rủi ro chất lượng, đồng thời việc lợi nhuận phụ thuộc nhiều vào nguồn thu nhập lãi khiến CTG gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các nguồn thu nhập khác thay thế khi hoạt động cho vay không thuận lợi. Do đó, chúng tôi cho rằng việc lợi nhuận cả năm 2012 của CTG sụt giảm so với mức tăng ấn tượng của 2011 là không bất ngờ và theo xu hướng chung của toàn ngành. Chúng tôi khuyến nghị “NẮM GIỮ” với cổ phiếu CTG.

STB – Lợi nhuận 6T2012 tăng trưởng tốt so với cùng kỳ. Cần cân nhắc hài hòa giữa lợi nhuận và rủi ro

Các sự kiện chính trong Q2

STB tiến hành bầu thêm 7 thành viên mới vào HĐQT, trong đó có 4 đại diện của NH Phương Nam. Sau đó, ngân hàng này tiếp tục thay thế Tổng giám đốc và bổ nhiệm 3 phó Tổng giám đốc mới. Đây đều là những nhân sự có liên quan đến NH Phương Nam. Sự chuyển giao quyền lực giữa gia đình ông Đặng Văn Thành và nhóm cổ đông mới đã diễn ra. Cũng trong Q2, STB được Fitch đánh giá về tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) và sức mạnh độc lập (VR) ở mức B (triển vọng ổn định).

LNTT 6T2012 tăng 14% so với cùng kỳ

STB công bố LNTT 6T2012 ước đạt 1.700 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 50% kế hoạch 3.400 tỷ đồng cho cả năm 2012 và tăng 14% so với cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân chủ yếu STB có thể đạt được mức lợi nhuận này là nhờ tỷ lệ NIM tương đối cao (5,39% trong Q1 và tiếp tục được duy trì trong Q2). Chi phí huy động của STB tương đối thấp ở mức khoảng 10%, đồng thời lãi suất cho vay của Ngân hàng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tương đối cao do đây hầu hết đều là các khoản cho vay cũ. Tăng trưởng tín dụng của STB đi theo xu hướng chung của toàn ngành (-1,9% trong 6T2012) mặc dù huy động tăng tới 9%.

Dự báo 2012 và quan điểm đầu tư

Kết quả kinh doanh trong 6T2012 cho thấy STB có khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2012, tương đương với mức tăng trưởng 22% về LNTT và là mức tăng trưởng khá cao so với mặt bằng toàn ngành Ngân hàng trong năm nay. Tuy nhiên chúng tôi lưu ý rằng trong năm 2011 LNTT của STB tăng trưởng thấp (8,2%), do đó mức tăng trưởng năm nay chỉ giúp STB cải thiện phần nào ROA và ROE của mình để nâng cao sức cạnh tranh với các ngân hàng cùng qui mô. Đồng thời, chúng tôi cho rằng tỷ lệ NIM của STB sẽ có thể giảm đi trong Q3 khi NHNN đã đưa ra yêu cầu các NHTM giảm lãi suất các khoản vay cũ xuống 15%. Mặc dù chưa xác định được cụ thể STB sẽ áp dụng lãi suất này với bao nhiêu phần trăm khoản vay của mình, việc hạ lãi suất ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngân hàng. STB cũng cần cân nhắc tăng trưởng lợi nhuận trong hài hòa với quản trị rủi ro khi duy trì tỷ lệ NIM tương đối cao như trên. Chúng tôi khuyến nghị “NẮM GIỮ” với cổ phiếu STB.

EIB – Tăng trưởng tín dụng cải thiện dần trong Q2. Triệt để giải quyết nợ xấu.

Các sự kiện chính trong Q2

Sau khi sở hữu 9,73% cổ phần STB, EIB đã cử ông Phạm Hữu Phú là người đại diện phần vốn góp của EIB tại STB vào Hội đồng quản trị của STB. Trong Q2, Ngân hàng cũng tiến hành tham gia góp vốn 11% vào Air Mekong nhằm giúp doanh nghiệp này thực hiện các kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới. Có thể nhận thấy EIB đang tiến hành tái cơ cấu danh mục đầu tư của mình và tập trung vào những doanh nghiệp có tiềm năng phát triển tốt hơn. Gần đây nhất, EIB đưa ra chương trình cho vay vốn kèm điều kiện tỷ giá lãi suất 7%/năm. Lượng giải ngân của chương trình này tăng đột biến, trong hơn 1 tuần đã đạt 2.655 tỷ đồng, trong đó 65,7% là cho vay kỳ hạn 6 tháng.

LNTT 6T2012 đạt 1.857 tỷ đồng (+9,9% y-o-y) và hoàn thành 40,3% kế hoạch. Nợ xấu chỉ tăng nhẹ so với đầu năm do tập trung giải quyết nợ xấu.

Trong 6T2012, EIB đạt 1.857 tỷ đồng LNTT (+9,9% y-o-y) và hoàn thành 40,3% kế hoạch 2012. Trong đó, thu nhập lãi vẫn tăng trưởng tốt (+28,1% y-o-y) nhưng các nguồn thu khác đều sụt giảm. Thu dịch vụ giảm mạnh nhất so với cùng kỳ (-59,4% y-o-y). Khác với một số ngân hàng lớn khác, chi phí dự phòng rủi ro của EIB không những không tăng mà giảm nhẹ (-3,3% y-o-y) so với cùng kỳ do tỷ lệ nợ xấu kiểm soát tốt. Tỷ lệ dự phòng rủi ro khách hàng/nợ xấu của Ngân hàng này chỉ ở mức 53,9%, thấp nhất trong các ngân hàng lớn hiện nay. Mặc dù điều này thể hiện sự tự tin của EIB về khả năng quản trị rủi ro của mình và giúp Ngân hàng có thêm dư địa về vốn để dành cho hoạt động kinh doanh sinh lời, chúng tôi cho rằng việc trích lập dự phòng đầy đủ trong bối cảnh hiện tại là điều nên được quan tâm.

Mặc dù tín dụng giảm 6,9% trong Q1, tình hình cho vay đã được cải thiện dần, riêng trong tháng 5 tăng tới 2,4% so với tháng 4. Do đó, tính đến hết tháng 6, tín dụng của EIB đã tăng nhẹ 0,97% so với đầu năm. Trong khi đó, huy động từ thị trường 1 tăng trưởng mạnh (+16,8% ytd). Nợ xấu của EIB tại thời điểm cuối Q2 là 1,73%, mặc dù tăng từ mức 1,61% vào cuối 2011 nhưng giảm so với 1,98% trong Q1. EIB cho biết Ngân hàng đã tập trung ráo riết giải quyết nợ xấu trong thời gian qua.

Dự báo 2012 và quan điểm đầu tư

EIB đặt kế hoạch LNTT 2012 là 4.600 tỷ đồng (+13% y-o-y) trên cơ sở tăng trưởng tín dụng 17% và tăng trưởng huy động vốn 37%. Tuy nhiên tính đến thời điểm này, tín dụng của ngân hàng vẫn không tăng đáng kể, do đó khả năng cả năm 2012 tín dụng tăng thấp hơn 17%. Do đó, chúng tôi cho rằng việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sẽ là một thách thức đối với EIB. Chúng tôi khuyến nghị “NẮM GIỮ” với cổ phiếu EIB.

ACB – Lợi nhuận sụt giảm nhẹ so với cùng kỳ, có khả năng không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2012.

Các sự kiện chính trong Q2

Trong tháng 5, Moody's đã hạ mức tín nhiệm huy động tiết kiệm và trái phiếu dài hạn bằng nội tệ VND của ACB từ Ba3 xuống B1 và điều chỉnh xếp hạng sức mạnh tài chính riêng biệt (BFSR) của ACB từ D- xuống E+. Tuy nhiên theo ACB, việc điều chỉnh này là để phù hợp với mức tín nhiệm của quốc gia hiện đang ở mức B1. Đầu tháng 7, Fitch đánh giá về tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) và sức mạnh độc lập (VR) của ACB mức B, triển vọng ổn định.

LNTT riêng lẻ 6T2012 đạt 1.847 tỷ đồng (-3% y-o-y), hoàn thành 33,6% kế hoạch.

Trong 6T2012, ACB đạt 1.847 tỷ đồng LNTT riêng lẻ (+3% y-o-y) và hoàn thành 33,6% kế hoạch 2012. Trong đó, thu nhập lãi vẫn tăng trưởng tốt (+18% y-o-y), hoạt động kinh doanh ngoại hối được cải thiện (đã có lãi trong khi cùng kỳ 2011 lỗ 104 tỷ) nhưng các nguồn thu khác đều sụt giảm. Thu dịch vụ giảm (-9,5% y-o-y) so với cùng kỳ. Tăng trưởng tín dụng trong Q2 của ACB đạt 0,86% so với đầu năm, tương đương với mức tăng của toàn ngành. Trong khi đó, huy động từ thị trường 1 tăng cao hơn tín dụng, đạt 3,9% so với đầu năm. Chi phí dự phòng tăng 42,5% y-o-y theo đà tăng của nợ xấu từ 0,86% trong 2011 lên 1,53% trong Q2.2012. Tỷ lệ dự phòng rủi ro khách hàng/nợ xấu của ACB trong Q2 cũng chỉ ở mức 81,1%, thấp hơn của VCB và MBB.

Dự báo 2012 và quan điểm đầu tư

Mặc dù kết quả kinh doanh trong Q1 của ACB tăng trưởng tốt so với cùng kỳ, đà tăng này đã giảm xuống trong Q2 theo xu hướng chung của toàn ngành. Trong bối cảnh đó, ACB tiếp tục đặt kế hoạch lợi nhuận 2012 hết sức tham vọng (5.500 tỷ đồng, +30,8% y-o-y). Với tình hình thị trường hiện tại, chúng tôi cho rằng ACB khó có khả năng hoàn thành được kế hoạch lợi nhuận 2012 mặc dù lợi nhuận vẫn sẽ tăng trưởng so với năm trước. Do đó, chúng tôi khuyến nghị “NẮM GIỮ” với cổ phiếu ACB.

Phụ lục 1: Diễn biến chính ngành NH Q2.2012

Thời gian	Sự kiện
10/04/2012	NHNN chỉ đạo các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho các DN.
17/04/2012	Tăng trưởng tín dụng Q1.2012: -1,96% ytd
17/04/2012	Thông tư 10/2012/TT-NHNN: Sẽ hạn chế tăng trưởng tín dụng với TCTD có tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 8% liên tục từ 6 tháng trở lên, có tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cấp cho khách hàng ở mức 10% trở lên liên tục trong 3 tháng. Hiệu lực từ 30/05/2012.
04/05/2012	Thông tư số 14/2012/TT-NHNN: Áp trần lãi suất cho vay với 4 nhóm ngành kinh tế, chênh lệch lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND không quá 3% so với tiền gửi.
16/05/2012	NHNN ra văn bản số 2871/NHNN-TD yêu cầu một số NH lớn (Agribank, BIDV, VietinBank, Vietcombank...) hỗ trợ vốn các dự án có hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ của TCTD.
18/05/2012	Tính đến cuối tháng 4/2012, tín dụng toàn hệ thống giảm 0,66% so với cuối năm 2011.
21/05/2012	Hà Nội 5T2012: tăng trưởng tín dụng đạt 2,04%.
25/05/2012	Hạ trần lãi suất huy động từ 12% xuống 11%, giảm lãi suất tái cấp vốn từ 13%/năm xuống 12%/năm, lãi suất tái chiết khấu từ 11%/năm xuống 10%/năm từ ngày 28/05/2012.
01/06/2012	NHNN dự kiến thành lập công ty mua bán nợ trong hệ thống ngân hàng với số nợ mua khoảng 100 nghìn tỷ đồng.
08/06/2012	Quyết định số 1196/QĐ-NHNN: Hạ trần lãi suất huy động từ 11% xuống 9%/năm, lãi suất tái cấp vốn sẽ giảm xuống 11%; lãi suất tái chiết khấu còn 9%; trần lãi suất kỳ hạn dưới 1 tháng hạ xuống 2%/năm, trung và dài hạn theo thỏa thuận. Áp dụng từ 11/06/2012.
18/06/2012	Thông tư số 21/2012/TT-NHNN: TCTD có nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên không được tham gia vào thị trường liên NH. Hiệu lực từ 1/9/2012.
19/06/2012	Hà Nội 6T2012: tăng trưởng tín dụng đạt 2,1%; CPI tháng 6 giảm 0,17% m-o-m; GDP tăng 7,6% y-o-y.
21/06/2012	NHNN công bố các chỉ tiêu quan trọng: Tính đến 30/04/2012: tín dụng: 2.617.320 tỷ đồng, giảm 0,59% ytd; huy động: 2.533.858 tỷ đồng, tăng 3,6% ytd; M2: 3.035.790 tỷ đồng, tăng 3,14% ytd. Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động: 94,73%; ROA Q1.2012: 0,32%; ROE Q1.2012: 3,20%.
27/06/2012	Tín dụng 6T2012 tăng 1% - 2% so với cuối 2011 nếu loại bỏ yếu tố ảo của cuối 2011.
29/06/2012	Quyết định số 1289/QĐ-NHNN: Kể từ 1/7 tới, NHNN điều chỉnh giảm các lãi suất điều hành thêm 1%. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn là 10%/năm; lãi suất tái chiết khấu là 8%/năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng còn 11%.
07/07/2012	Thông đốc NHNN yêu cầu các NH hạ lãi suất các khoản vay cũ xuống tối đa 15%.
12/07/2012	NHNN: Nợ xấu của hệ thống NH đến hết Q1.2012 theo báo cáo của cơ quan thanh tra là 8,6%.

Phụ lục 2: Một số chỉ tiêu cơ bản ngành NH tại 30/04/2012

	Tổng tài sản	Vốn tự có	Vốn điều lệ	CAR	Tỷ lệ vốn NH cho vay trung, dài hạn	Tỷ lệ cấp TD so với nguồn vốn HĐ	Tín dụng đối với nền KT		
NHTMQD	1.935.342	130.136	102.605	10,86%	5,88%	107,80%	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	231.158	8,83%
NHTMCP	2.210.101	181.769	169.321	14,27%	10,06%	77,65%	Công nghiệp chế biến, chế tạo	607.846	23,22%
NH LD	541.168	87.615	74.298	32,54%	-1,25%	100,70%	Xây dựng	233.889	8,94%
CTTC	169.080	14.084	24.576	11,71%	21,85%	142,15%	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	524.071	20,02%
QTD TW	12.956	2.174	2.025	42,02%	-7,18%	97,04%	Hoạt động kinh doanh bất động sản	151.678	5,80%
Ngành	4.868.650	414.153	372.824	14,55%	7,58%	94,73%	Cho vay khác	868.678	33,19%

CAM KẾT

Chúng tôi, bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), cam kết rằng các thông tin đưa ra trong Báo cáo này được xử lý một cách chân thực và chuẩn mực nhất. Chúng tôi cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp ở mức độ tối đa có thể đạt được.

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này được xây dựng bởi bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS) cùng/hoặc với sự hợp tác của một hoặc một số bộ phận của VCBS nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về thị trường trong ngày.

Bản thân báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Tầng 12,17 tòa nhà Vietcombank

198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Tel: 84 – 4 – 39 367 516/ 39 360 024

Fax: 84 - 4 - 39 360 262

<http://www.vCBS.com.vn>